

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Nhuận

Bà Lê Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Ngô Văn Tr, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1985 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 179 đường S, tổ dân phố D, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Th và bà Đinh Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 31/2012/HSST ngày 18-12-2012 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xóa án tích; bị tạm giữ ngày 29-6-2020, đến ngày 03-7-2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Duy H, vắng mặt;

2. Anh Đinh Đắc C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn Tr là người nghiện ma túy từ năm 2005 đến nay và chưa cai nghiện được, hiện đang làm thuê cho tàu cá của anh Đinh Đắc C, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng đang neo đậu tại Cảng cá số 3, phường H, quận Đ. Sáng ngày 29-6-2020, bị cáo Tr mượn 600.000 đồng và một chiếc xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ6-006.43, nhãn hiệu MOMENTIUM, màu xanh đen của anh C nói là đi chợ nhưng mục đích là đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Bị cáo Tr điều khiển xe máy điện từ Cảng cá số 3 đến khu vực ngã tư tổ dân phố V, phường H, quận Đ, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua của người này 02 đoạn ống hút nhựa, màu trắng, hàn kín hai đầu và 01 túi nilon nhỏ, màu trắng bên trong đựng ma túy với giá 600.000 đồng. Sau đó, bị cáo Tr cầm số ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy điện về tàu cá. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi về đến khu vực đường bê tông Cảng cá số 3, bị cáo Tr bị Đoàn Biên phòng Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, kích thước 02cm x 1,5cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5cm x 1,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng ở lòng bàn tay trái bị cáo và 01 xe máy điện mà bị cáo điều khiển. Tr khai nhận tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy đá, chất bột màu trắng trong 02 ống hút là Heroine.

Kết luận giám định số 414/KLGD-MT ngày 29-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Tr gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,19 gam, là loại Heroine. Tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Tr gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,16 gam, là loại Methamphetamine

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 09-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Tr về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine ở lòng bàn tay trái và bị Đoàn Biên phòng Đ bắt quả tang vào khoảng 09 giờ 20, phút 29-6-2020 tại khu vực đường bê tông Cảng cá số 3, phường H, quận Đ đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác vì bị cáo tàng trữ trái phép 02 chất ma túy mà tổng khối lượng tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, tại phiên tòa, Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Việc thay đổi này không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích và là người nghiện ma túy từ lâu nên có nhân thân xấu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 21 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo;

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Tr không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo Tr phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định: Vào khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 29-6-2020, tại khu vực đường bê tông Cảng cá số 3, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, bị cáo Tr có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine (đã được giám định) ở lòng bàn tay trái, bị Đồn

Biên phòng Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng bắt quả tang đúng như Cáo trạng đã nêu. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy mà bị cáo Tr tàng trữ bị bắt quả tang là 0,35 gam.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Điều i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”

Điều c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;”*

[4] Bị cáo Tr tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine cùng trong điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, tổng khối lượng ma túy là 0,35 gam, tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Cáo trạng 10/CT-VKS ngày 09-9-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, việc thay đổi trên là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 306 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tội danh, khung hình phạt và điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố tại phiên tòa đối với bị cáo Tr là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Việc bị cáo thường xuyên sử dụng ma túy không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn tác động tiêu cực đến gia đình bị cáo. Đặc biệt, bị cáo còn sử dụng Methamphetamine, thường gọi là ma túy đá nên dễ bị kích động, thường bị ảo giác, không kiểm soát được cảm xúc và hành vi của mình, có thể xâm hại những người xung quanh một cách vô cớ. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo; qua đó, nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đồ Sơn.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2005. Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 31/2012/HSST ngày 18-12-2012, đã xóa án tích. Cho đến thời điểm bị bắt tạm giữ 29-6-2020, bị cáo vẫn thường sử dụng ma túy. Cho thấy, bị cáo có nhân thân rất xấu. Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[11] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[12] Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Chiếc xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ6-006.43, nhãn hiệu MOMENTIUM, màu xanh đen là phương tiện mà bị cáo Tr sử dụng để đi mua ma túy. Chiếc xe này là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị Lưu Thị H. Chị H cho anh anh Đinh Đắc C mượn. Anh C cho bị cáo Tr mượn nhưng chị H không biết. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chị H. Chị H không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu bị cáo phải thực hiện trách nhiệm dân sự liên quan đến chiếc xe này. Việc trả lại xe cho chị H không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vấn đề khác:

[14] Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư tổ dân phố Vùng, phường H, quận Đ, bị cáo không biết, Cơ quan điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý là có căn cứ.

[15] Anh C không biết bị cáo Tr mượn xe và tiền của anh để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý anh C là đúng.

[16] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[15] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn Tr 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) phong bì niêm phong chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo Trường số 414/2020/PC09.

Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Tr phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

